

Bản án số: 17/2021/HS-PT
Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2021/HS-PT ngày 31/12/2020 đối với bị cáo Bùi Đức N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Đức Nam, sinh ngày: 09/10/1990; nơi sinh: thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: TDP 5, phường Bắc H, TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức H và bà Phan Thị B (đã chết); vợ: Dương Thị Hằng N; con: 01 đứa (sinh năm 2015); tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án (ngày 18/6/2019 bị TAND TP.Hà T xử phạt 150.000.000đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định khoản 1 Điều 201 BLHS tại Bản án số 36/2019/HSST); nhân thân: ngày 19/7/2010 bị Công an huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 04/8/2020 cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”. Ngày 04/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng hình thức Bảo lãnh; hiện tại ngoại tại tổ 5, phường Bắc H, TP.Hà T; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, anh Lê Huy T giới thiệu ông Nguyễn Văn T đến vay tiền của Bùi Đức N. Nam đã cho ông T vay số tiền 100.000.000đ, với lãi suất là 2.500đ/1.000.000đ/ngày. Đến ngày 15/2/2018, ông T nhờ Võ Việt H đã trả được cho N số tiền 100.000.000đ, còn lãi thì chưa trả. Cuối năm 2018, ông T bị bắt, khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/5/2020, ông T vẫn chưa trả hết lãi cho N vì vậy, N và Trần Vũ T thường xuyên gọi điện đe dọa, uy hiếp anh T phải trả thay ông T số lãi còn lại.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, anh T cùng với anh Võ Tá N đến gặp N và T để nói chuyện về khoản nợ của ông T. N yêu cầu anh T viết giấy vay N số tiền 100.000.000đ nhưng anh T không đồng ý nên N đã dùng gậy bi a bằng gỗ đánh vào tay, chân, còn T dùng tay tát nhiều cái vào mặt của anh T. Do sợ hãi bị đánh tiếp nên anh T đã viết một tờ giấy với nội dung là giấy đứng trả nợ thay cho ông T, viết xong anh T ra về. Sau đó, anh T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh xem xét vết thương và trình báo cơ quan điều tra về hành vi của Bùi Đức N và Trần Vũ T.

Tại Bản án sơ thẩm số: 93/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của TAND TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: tuyên bố bị cáo Bùi Đức N, Trần Vũ T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt Bùi Đức N 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (03 tháng 13 ngày).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt Trần Vũ T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/12/2020, bị cáo Bùi Đức N làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo N mức án từ 30-32 tháng

tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, tại số nhà 389 đường Nguyễn Công T, TP.Hà T, do trước đó anh Lê Huy T giới thiệu ông Nguyễn Văn T vay của Bùi Đức N số tiền 100.000.000đ nhưng ông T chưa trả tiền lãi nên tại đây Bùi Đức N, Trần Vũ T đã có hành vi chửi, đe dọa và đánh anh Lê Huy T nhằm mục đích cưỡng ép, buộc anh Lê Huy T phải trả số tiền 100.000.000đ. Lo sợ bị đánh nên anh T viết giấy và hứa trả nợ thay ông T số tiền 100.000.000đ nên được N, Trọng cho về. Sau đó anh T đã đến cơ quan điều tra trình báo sự việc.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Bùi Đức N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng vũ lực đe uy hiếp người khác mục đích cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, hành vi này gây mất trật tự công cộng và trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có mức án đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT công an TP.Sầm S trong việc phát hiện tội phạm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được đơn lập công trong việc cung cấp thông tin để bắt giữ các đối tượng có hành vi đánh bạc xảy ra trên địa bàn (do Công an xã Thạch Đ xác nhận) và có công trong việc cứu hộ, cứu nạn trong mùa lũ lụt xảy ra vào tháng 11/2020 (do UBND xã Thạch Đ, huyện Thạch H xác nhận). Do đó, có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét phúc thẩm đủ cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức N

Sửa bản án sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức N** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 BLHS, xử phạt Bùi Đức N **24 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (03 tháng 13 ngày).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền